

Số: 29/2024/QĐST-DS

N, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/3/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Phương U** – sinh năm 1989

Nơi cư trú: **Tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.**

* *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông **Nguyễn Ngọc H** – sinh năm 1987

Nơi cư trú: **Tổ F, thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.**

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Đức B** – sinh năm 1982

Nơi cư trú: **Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Nguyễn Đức B** thanh toán số tiền 5.500.000.000đ (*Năm tỉ năm trăm triệu đồng*) cho bà **Nguyễn Thị Phương U**, phương thức như sau:

+ Ngày 25/4/2024, ông **Nguyễn Đức B** thanh toán cho bà **Nguyễn Thị Phương U** số tiền 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*).

+ Ngày 25/5/2024, ông **Nguyễn Đức B** thanh toán cho bà **Nguyễn Thị Phương U** số tiền 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*).

+ Ngày 25/6/2024, ông **Nguyễn Đức B** thanh toán cho bà **Nguyễn Thị Phương U** số tiền 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*).

+ Ngày 25/7/2024, ông **Nguyễn Đức B** thanh toán cho bà **Nguyễn Thị Phương U** số tiền 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*).

+ Ngày 25/8/2024, ông **Nguyễn Đức B** thanh toán cho bà **Nguyễn Thị Phương U** số tiền 2.700.000.000đ (*Hai tỉ bảy trăm triệu đồng*).

Bà Nguyễn Thị Phương U không yêu cầu ông Nguyễn Đức B trả lãi.

Nếu đến thời hạn như phương thức trả nợ nêu trên mà ông Nguyễn Đức B vi phạm nghĩa vụ trả nợ một trong các lần thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Phương U có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành toàn bộ số nợ trên.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đức B nộp 56.750.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Phương U số tiền 57.228.223 đồng (Năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi tám ngàn hai trăm hai mươi ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005423 ngày 11/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Oai